

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ
Số: 1374/TB-ĐHNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đà Nẵng, ngày 21 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2025 đối với người nước ngoài

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-ĐHNN ngày 05/02/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN) về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Đề án tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2025 của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHĐN;

Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHĐN thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2025 đối với người nước ngoài như sau:

1. Ngành dự tuyển

TT	Tên ngành	Mã ngành	Tổng chỉ tiêu tuyển sinh năm 2025	Ghi chú
1	Ngôn ngữ Anh	9220201	20	Năm trong chỉ tiêu tuyển sinh chung của mỗi ngành
2	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	9140111	20	
3	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	9220241	20	

2. Phương thức tuyển sinh: xét tuyển

3. Học phí và chính sách hỗ trợ

Mức học phí theo quy định nhà nước (hiện nay là Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo) như sau:

3.1. Học phí đối với Lưu học sinh Lào

ĐVT: đồng/năm học

STT	Khối ngành	Năm học 2025-2026
1	Khối ngành I	39.750.000
2	Khối ngành VII	42.250.000

* Học phí từ năm học 2026-2027 sẽ công bố theo mức độ tự chủ của Trường được các cấp phê duyệt.

3.2. Học phí đối với Lưu học sinh nước ngoài khác

Mức thu học phí năm học 2025-2026: 3.500 USD/ năm học

* Học phí từ năm học 2026-2027 sẽ công bố theo mức độ tự chủ của Trường được các cấp phê duyệt.

4. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

4.1. Yêu cầu chung đối với người dự tuyển

a) Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp; hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ;

b) Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển;

c) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

d) Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

4.2. *Người dự tuyển là công dân nước ngoài:* nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của chương trình đào tạo (nếu có), trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

5. Hồ sơ dự tuyển

5.1. Hồ sơ dự tuyển bao gồm

a) Phiếu đăng ký dự tuyển đối với người nước ngoài học tập tại Việt Nam (Mẫu NCS-N1);

b) Sơ yếu lý lịch dành cho người nước ngoài, có xác nhận của cơ quan hoặc địa phương (trong vòng 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ) (Mẫu NCS-N2);

c) Bản sao và bản dịch sang tiếng Việt bằng tốt nghiệp và bảng điểm trình độ đại học, thạc sĩ, giấy công nhận văn bằng (trường hợp văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp);

d) Bản sao minh chứng đạt điều kiện về ngôn ngữ theo Thông tư 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24/12/2018 của Bộ GD&ĐT về Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam và quy định tại Mục 4.2 của Thông báo này;

e) Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học quy định tại điểm c Mục 4.1 của Thông báo này và thâm niên công tác (nếu có);

f) Đề cương nghiên cứu (Mẫu NCS-N3) và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa (Mẫu NCS-N4);

g) Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu (Mẫu NCS-N5);

h) Bản sao và bản dịch tiếng Việt giấy khai sinh (nếu có);

i) Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền của nước ngoài hoặc Việt Nam cấp (trong vòng 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ);

j) Bản sao hộ chiếu có thời hạn sử dụng cho toàn bộ thời gian học tập tại Việt Nam hoặc có hạn sử dụng ít nhất 01 năm kể từ ngày dự kiến đến Việt Nam;

- k) Minh chứng nộp lệ phí xét tuyển;
- l) Đối với lưu học sinh nước ngoài diện Hiệp định phải có Quyết định của Bộ chủ quản đồng ý cử đi đào tạo tại Việt Nam;
- m) Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan (nếu có);
- n) 01 ảnh 4x6 (ảnh trong vòng 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ);
- o) 02 phong bì dán tem (ghi đầy đủ và chính xác địa chỉ liên hệ của thí sinh).

Ghi chú:

- Các văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp (không thuộc hệ thống giáo dục của Việt Nam) phải làm thủ tục công nhận theo quy định tại Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ GDĐT; các văn bằng và bảng điểm do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được công chứng dịch sang tiếng Việt.

- Đối với các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ, sau khi thí sinh trúng tuyển, Trường Đại học Ngoại ngữ sẽ thực hiện hậu kiểm theo quy định hiện hành, nếu hồ sơ không đúng quy định thì sẽ hủy kết quả trúng tuyển.

- Mẫu hồ sơ dự tuyển NCS được đăng kèm theo thông báo tại địa chỉ:
<https://tinyurl.com/34x4hjhwh>

5.2. Số lượng hồ sơ: 07 bộ

6. Kế hoạch tuyển sinh

Đợt 1: tháng 6/2025

- Nhận hồ sơ: từ ngày ra thông báo này đến hết ngày 30/5/2025 (thứ Sáu);
- Xét tuyển: dự kiến từ ngày 16/6/2025 đến ngày 25/6/2025

Đợt 2: tháng 9/2025

- Nhận hồ sơ: từ ngày 07/7/2025 (thứ Hai) đến hết ngày 15/8/2025 (thứ Sáu);
- Xét tuyển: dự kiến từ ngày 03/9/2025 đến ngày 12/9/2025

Đợt 3: tháng 12/2025

- Nhận hồ sơ: từ ngày 06/10/2025 (thứ Hai) đến hết ngày 14/11/2025 (thứ Sáu);
- Xét tuyển: dự kiến từ ngày 01/12/2025 đến ngày 10/12/2025

* Thời gian công bố kết quả trúng tuyển: dự kiến 10 ngày làm việc sau khi xét tuyển.

* Thời gian nhập học: dự kiến 07 ngày làm việc sau khi có quyết định công nhận NCS.

* Thời gian công bố kết quả trúng tuyển: dự kiến 10 ngày làm việc sau khi xét tuyển.

* Thời gian nhập học: dự kiến 07 ngày làm việc sau khi có quyết định công nhận NCS.

7. Lệ phí và hình thức nộp lệ phí

7.1. Lệ phí xét tuyển: 3.000.000 đồng/ người dự tuyển.

7.2. Hình thức nộp lệ phí: chuyển khoản với thông tin cụ thể sau:

- + Tên đơn vị thụ hưởng: Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHĐN
- + Số tài khoản: 2009201005815 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi nhánh Chợ Mới, Nam Đà Nẵng.
- + Nội dung chuyển khoản: Họ và tên, số điện thoại, xét tuyển NCS dot1/dot2....



8. Địa chỉ liên hệ và tiếp nhận hồ sơ

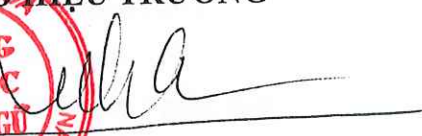
Nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Phòng Đào tạo, Trường Đại học Ngoại ngữ, 131 Lương Nhữ Hộc, Quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại liên hệ: 0236.3699.321, Email: daotao.sdh@ufl.udn.vn

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các Phó Hiệu trưởng (để p/h c/đ);
- Đăng website Trường ĐHNH;
- Lưu: VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


TS. Huỳnh Ngọc Mai Kha

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI MINH CHỨNG
CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN

*(Kèm theo Thông báo số 1374/TB-ĐHNN ngày 21/4/2025
của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHN)*

TT	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКН-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

ĐÀ NẴNG

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC CÁC NGÀNH THUỘC TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ VÀ ĐẠI HỌC
PHÙ HỢP VỚI NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ TUYỂN SINH NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo số 1374/TB-ĐHNN ngày 21/4/2025
của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHNN)

TT	Ngành dự tuyển tiến sĩ	Mã ngành	Ngành phù hợp ở bậc thạc sĩ và đại học
1	Ngôn ngữ Anh	9220201	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh Cử nhân Ngôn ngữ Anh Cử nhân Sư phạm tiếng Anh
2	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	9140111	Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh Thạc sĩ Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu Cử nhân Sư phạm tiếng Anh
3	Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu	9220241	Thạc sĩ Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh Thạc sĩ Ngôn ngữ Nga Thạc sĩ Ngôn ngữ Pháp Thạc sĩ Ngôn ngữ Trung Quốc Thạc sĩ Ngôn ngữ Đức Thạc sĩ Ngôn ngữ Nhật Thạc sĩ Ngôn ngữ Hàn Quốc Thạc sĩ Văn học nước ngoài

Khi tiếp nhận NCS, dựa trên cơ sở văn bằng; bảng điểm mà NCS đã đạt được và đề nghị của đơn vị chuyên môn, Hiệu trưởng quyết định số học phần và khối lượng tín chỉ NCS cần học bổ sung.

Người tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên thuộc ngành đào tạo phù hợp với ngành dự tuyển trình độ tiến sĩ phải học bổ sung kiến thức các học phần thuộc chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ đúng với ngành đăng ký dự tuyển. Số học phần và số tín chỉ của mỗi học phần được nêu cụ thể trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ của trường.